

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI QUẾ DƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI QUẾ DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: QUE DUONG TRADING DEVELOPMENT AND PRODUCTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: QUEDUONG CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108391327

3. Ngày thành lập: 08/08/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn 4, Xã Cát Quế, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
2.	Trồng cây mía	0114
3.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128
4.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
5.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
6.	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	2391
7.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
8.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
9.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
10.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
11.	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	3240
12.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
13.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
14.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
15.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
16.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
17.	Sản xuất lò nung, lò luyện và lò nung	2815
18.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
19.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
20.	Sản xuất thân xe có động cơ, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
21.	Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao	3230
22.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313

23.	Bán buôn tổng hợp	4690
24.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
25.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
26.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
27.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
28.	Xây dựng nhà các loại	4100
29.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
30.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
31.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
32.	Sản xuất sắt, thép, gang	2410
33.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
34.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý, môi giới (không bao gồm hoạt động đấu giá).	4610
35.	Bán buôn gạo	4631
36.	Trồng cây lấy sợi	0116
37.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
38.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
39.	Trồng cây ăn quả	0121
40.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
41.	Sản xuất các loại bánh từ bột	1071
42.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
43.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
44.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
45.	Sản xuất xe có động cơ	2910
46.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
47.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
48.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
49.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
50.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
51.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
52.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
53.	Trồng lúa	0111
54.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
55.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
56.	Sửa chữa đồ dùng cá nhân và gia đình khác	9529
57.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829(Chính)
58.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522

59.	Trồng cây chè	0127
60.	Đúc kim loại màu	2432
61.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
62.	Phá dỡ	4311
63.	Bán buôn thực phẩm	4632
64.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
65.	Trồng cây thuốc lá, thuốc lào	0115
66.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
67.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
68.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
69.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
70.	Đúc sắt, thép	2431
71.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
72.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
73.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
74.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
75.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
76.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
77.	Trồng cây hàng năm khác	0119
78.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
79.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
80.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
81.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
82.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
83.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
84.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
85.	Xây dựng công trình công ích	4220
86.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

Giới tính: *Nam*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 111476608

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn 4, Xã Cát Quế, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn 4, Xã Cát Quế, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: 12/02/1978 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam

Số giấy chứng thực cá nhân: 111476608

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Thôn 4, Xã Cát Quế, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Thôn 4, Xã Cát Quế, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội